TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN** Số: 105/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Hoà, ngày 02 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 167/2018/TLST-HNGĐ ngày 18/10/2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị P.T.T - sinh năm 1970

Trú tại: Xóm Đ.Q, xã Đ.H, thị xã T.H, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh N.V.L - sinh năm 1969

Trú tại: Xóm Đ.H, xã Đ.H, thị xã T.H, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị P.T.T và anh N.V.L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị P.T.T và anh N.V.L thoả thuận, thống nhất thuận tình ly hôn vì tình cảm không còn.

* Về việc nuôi con chung:

Chị P.T.T và anh N.V.L thỏa thuận, thống nhất vợ chồng có 03 (ba) con chung là N.T.T, sinh ngày 13/5/1991, N.V.K, sinh ngày 23/9/1996 và N.V.L1, sinh ngày 23/9/1996 đều đã trưởng thành, có cuộc sống tự lập nên chị T và anh L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về quan hệ tài sản: Chị P.T.T và anh N.V.L tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Về án phí: Áp dụng Điều 147 –Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị P.T.T thỏa

thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000439 ngày 18/10/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã T.H. Trả lại cho chị T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã T.H;
- Chi cục THADS thị xã T.H;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Đ.H, thị xã T.H để ghi vào sổ hộ tịch (kết hôn ngày 04/12/1990);
- Lưu hồ sơ.

Hà Huy Nhật